

Số: /QĐ-STP

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở
và Lao động tiên tiến năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 11/2023/TT-BNV ngày 29/12/2023 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng đối với ngành tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng ngành Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở năm 2024 đối với:

- 17 Công chức, viên chức công tác tại các Phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

Công nhận Danh hiệu Lao động tiên tiến năm 2024 đối với:

- 70 Công chức, viên chức, người lao động công tác tại các Phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

(Có danh sách kèm theo)

Tiền thưởng thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Hội đồng thi đua, khen thưởng ngành Tư pháp; Thủ trưởng các Phòng chuyên môn; đơn vị sự nghiệp trực thuộc và cá nhân có tên trong danh sách kèm theo căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thi hành);
- Lưu : VT,TTTĐ PLTT (A1B2).

GIÁM ĐỐC

Phạm Tuyên Dương

DANH SÁCH CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-STP, ngày...../12/2024 của Giám đốc Sở Tư pháp)

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua
1.	Phạm Tuyên Dương	Giám đốc Sở	Chiến sĩ thi đua cơ sở
2.	Bùi Văn Vi	Phó Giám đốc Sở	nt
3.	Nguyễn Đức Quyết	Phó Giám đốc Sở	nt
4.	Trần Đức Huân	Phó Giám đốc Sở	nt
5.	Hoàng Anh	Chánh Văn phòng	nt
6.	Đặng Thị Tuyền	Chuyên viên Văn phòng Sở	nt
7.	Dương Thị Lan Hương	Phó Trưởng phòng Hành chính tư pháp	nt
8.	Phạm Thị Nhung	Trưởng phòng Xây dựng và Kiểm văn bản QPPL	nt
9.	Trần Văn Hoàng	Chuyên viên phòng Quản lý xử lý VPHC&TDTHPL	nt
10.	Lưu Thị Thu Huyền	Trưởng phòng phổ biến, giáo dục pháp luật	nt
11.	Phùng Xuân Thắng	Trưởng phòng Lý lịch tư pháp	nt
12.	Nguyễn Thị Thuỳ	Phó Trưởng phòng Hỗ trợ tư pháp	nt
13.	Nguyễn Thị Bích Liên	Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý	nt
14.	Lương Thị Thủy	Trưởng phòng Pháp luật Lao động - Chính sách, Trung tâm Trợ giúp pháp lý	nt
15.	Phạm Duy Khoa	Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý	nt
16.	Trần Thanh Cường	Giám giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	nt
17.	Vũ Văn Khôi	Phó giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	nt

DANH SÁCH LAO ĐỘNG TIỀN TIẾN NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số...../QĐ-STP , ngày..../12/2024 của Giám đốc Sở Tư pháp)

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Danh hiệu thi đua
1.	Vũ Thị Mai Phương	Chánh Văn phòng Sở	Lao động tiên tiến
2.	Mai Thị Hạnh	Phó Chánh Văn phòng Sở	
3.	Hoàng Đình Đức	Chuyên viên Văn phòng Sở	nt
4.	Trần Thị Hoa	Chuyên viên Văn phòng Sở	nt
5.	Vũ Huy Thành	Chuyên viên Văn phòng Sở	nt
6.	Nguyễn Thị Minh Thu	Chuyên viên Văn phòng Sở	nt
7.	Phạm Thu Hà	Nhân viên Văn phòng Sở	nt
8.	Đoàn Xuân Dương	Nhân viên Văn phòng Sở	nt
9.	Vũ Văn Trì	Nhân viên Văn phòng Sở	nt
10.	Đan Thị Thanh Hà	Nhân viên Văn phòng Sở	nt
11.	Ngô Thị Mai Xoa	Nhân viên Văn phòng Sở	nt
12.	Nguyễn Văn Long	Nhân viên Văn phòng Sở	nt
13.	Vũ Bá Tuyên	Phó Chánh Thanh Tra Sở	nt
14.	Nguyễn Thanh Vân	Thanh tra viên, Thanh tra Sở	nt
15.	Phan Thị Thuỳ Linh	Chuyên viên, Thanh tra Sở	nt
16.	Đặng Thị Hà	Trưởng phòng Quản lý xử lý VPHC & Theo dõi THPL	nt
17.	Hoàng Thị Huyền Châm	Phó phòng Quản lý xử lý VPHC & Theo dõi THPL	nt
18.	Lê Xuân Phước	Chuyên viên phòng Quản lý xử lý VPHC & Theo dõi THPL	nt
19.	Hoàng Thị Thuỳ Dương	Chuyên viên phòng Quản lý xử lý VPHC & Theo dõi THPL	nt
20.	Phạm Thị Hà My	Chuyên viên phòng Quản lý xử lý VPHC & Theo dõi THPL	nt
21.	Nguyễn Thị Phương Dung	Phó trưởng phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	nt
22.	Trần Thị Hồng Diệp	Chuyên viên phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	nt
23.	Vũ Thị Thu Trang	Chuyên viên phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	nt

24.	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Chuyên viên phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	nt
25.	Đặng Thị Thu Hiền	Chuyên viên phòng Phổ biến giáo dục pháp luật	nt
26.	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Trưởng phòng Hỗ trợ tư pháp	nt
27.	Vũ Minh Trang	Chuyên viên phòng Hỗ trợ tư pháp	nt
28.	Nguyễn Thị Thu Phương	Chuyên viên phòng Hỗ trợ tư pháp	nt
29.	Phạm Thị Huế	Chuyên viên phòng Hỗ trợ tư pháp	nt
30.	Phạm Thị Bích Thủy	Phó trưởng phòng Xây dựng và Kiểm tra VBQPPL	nt
31.	Nguyễn Thị Thu Hương	Chuyên viên phòng Xây dựng và Kiểm tra VBQPPL	nt
32.	Đỗ Thị Hồng Như	Chuyên viên phòng Xây dựng và Kiểm tra VBQPPL	nt
33.	Nguyễn Thị Thảo	Chuyên viên phòng Xây dựng và Kiểm tra VBQPPL	nt
34.	Dương Thanh Huyền	Chuyên viên phòng Xây dựng và Kiểm tra VBQPPL	nt
35.	Ninh Văn Chinh	Phó trưởng phòng Phụ trách phòng Hành chính tư pháp	nt
36.	Bùi Thị Hải Huyền	Chuyên viên phòng Hành chính tư pháp	nt
37.	Đồng Thị Minh Huệ	Chuyên viên phòng Hành chính tư pháp	nt
38.	Vũ Thị Thu Trang	Chuyên viên phòng Hành chính tư pháp	nt
39.	Nguyễn Văn Anh	Chuyên viên phòng Hành chính tư pháp	nt
40.	Nguyễn Thị Phương Anh	Phó trưởng phòng Lý lịch tư pháp	nt
41.	Đinh Thị Lê Mỹ	Chuyên viên phòng Lý lịch tư pháp	nt
42.	Đỗ Phương Thủy	Chuyên viên phòng Lý lịch tư pháp	nt
43.	Phạm Thị Thanh Hương	Chuyên viên phòng Lý lịch tư pháp	nt
44.	Nguyễn Phương Linh	Chuyên viên phòng Lý lịch tư pháp	nt
45.	Trần Quý Toàn	Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	nt
46.	Nguyễn Văn Tú Ngọc	Phó Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	nt
47.	Đoàn Thị Huế	Trợ giúp viên, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	nt
48.	Trần Minh Nghĩa	Trợ giúp viên, Trung tâm Trợ giúp pháp	nt

		lý nhà nước	
49.	Đặng Thị Minh Loan	Trợ giúp viên, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	nt
50.	Cù Thuý Minh	Trợ giúp viên, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	nt
51.	Nguyễn Thị Thu Thuý	Trợ giúp viên, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	nt
52.	Đoàn Thị Hệ	Trợ giúp viên, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	nt
53.	Nguyễn Thị Thu Huyền	Kế toán, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	nt
54.	Nguyễn Thị Thu	Văn Thư, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	nt
55.	Trần Thị Thuý	Trợ giúp viên, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	nt
56.	Nguyễn Thị Hậu	Trợ giúp viên, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	nt
57.	Bùi Văn Bình	Trợ giúp viên, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	nt
58.	Vũ Thị Minh Hiếu	Trợ giúp viên, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	nt
59.	Nguyễn Ngọc Toàn	Nhân viên, Trợ giúp viên, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	nt
60.	Trần Đăng Pha	Nhân viên, Trợ giúp viên, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	nt
61.	Nguyễn Quang Mai	Đấu giá viên, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	nt
62.	Trịnh Khắc Tám	Đấu giá viên, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	nt
63.	Nguyễn Công Hải	Đấu giá viên, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	nt
64.	Chu Thị Tuyết Mai	Đấu giá viên, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	nt
65.	Phạm Thị Quyên	Đấu giá viên, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	nt
66.	Nguyễn Văn Trung	Đấu giá viên, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	nt
67.	Đặng Đức Hiệp	Đấu giá viên, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài	nt

		sản	
68.	Đinh Thị Thái Hà	Nhân viên, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	nt
69.	Hà Văn Sinh	Nhân viên, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	nt
70.	Phạm Thị Thu Thảo	Nhân viên, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản	nt